

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG THỔ  
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HS-ST  
Ngày 28 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lý Quang Minh;
- Ông Lò Văn Chiên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lò Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Giàng Thị D**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1987, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Bản S, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Giàng A S, sinh năm 1960; mẹ đẻ: Sùng Thị D, sinh năm 1960; chồng: Sùng A C, sinh năm 1986; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 17/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Sùng A C**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1986, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Bản S, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Sùng A D, sinh năm 1959; mẹ đẻ: Chang Thị C, sinh năm 1971; vợ: Giàng Thị D, sinh năm 1987; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ,

tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 17/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Phan Văn Nhật - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Quang Nhật, Đoàn Luật sư tỉnh Lai Châu, có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Giàng Thị D: Anh Thào A D, sinh năm 2000, địa chỉ: Tổ dân phố Pa So, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 16/6/2022, Giàng Thị D cùng chồng là Sùng A C bàn nhau tìm mua Heroine về sử dụng. Hai vợ chồng đi đến nhà Sùng A Hảng, sinh năm 1985, ở cùng bản để hỏi mua Heroine nhưng Hảng không có Heroine bán, Hảng nói với D và C ở xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu có bán Heroine.

Đến khoảng 06 giờ ngày 17/6/2022, Giàng Thị D dùng điện thoại di động hiệu VIVO của C, gọi điện cho Sùng A Hảng rủ đi mua Heroine nhưng Hảng không đi và có nhắn lại cho một số điện thoại để liên hệ mua Heroine. Sau đó, C và D mang theo số tiền 4.000.000 đồng, C điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA WINER X, biển kiểm soát 25B1-804.82 của gia đình, chở D đi từ nhà, theo hướng đi huyện Mường Tè để tìm mua Heroine. Khi đi qua xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, C và D gặp Sùng A Lảnh, sinh năm 1988, trú tại bản Sàng Mà Pho, xã Sin Suối Hồ, đang điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen, không nhớ biển kiểm soát, chở theo Sùng A Cở, sinh năm 2000, cùng trú tại bản Sàng Mà Pho, xã Sin Suối Hồ đi cùng chiều. Qua nói chuyện thì biết Lảnh và Cở cũng đang trên đường đi mua Heroine để sử dụng. Đi được thêm một đoạn thì xe do Chu điều khiển bị hỏng, phải dừng lại sửa nên Lảnh và Cở điều khiển xe đi trước. Quá trình này, C có bảo D gọi điện vào số điện thoại mà Sùng A Hảng đã cho nhưng đầu dây bên kia là một người phụ nữ nói giọng miền Nam, tiếng phổ thông. Biết là nhằm số nên C tắt máy. Sau khi sửa xe xong, C và D tiếp tục đi theo hướng đi huyện Mường Tè. Trên đường đi, thấy xe của Lảnh và Cở dừng ven đường, C dừng xe lại và cùng D đi bộ lên dốc khoảng 50m thì thấy một ngôi nhà. C và D đi vào thì nhìn thấy một người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi. C hỏi người phụ nữ “Còn Heroine bán không? Có thì bán cho 02 triệu”, người phụ nữ nói 02 triệu nhiều quá, nếu C mua thì sẽ đi lấy về cho. C đồng ý và hỏi người này có Heroine để sử dụng không. Người phụ nữ nói có gói 50.000 đồng. C lấy ra 50.000 đồng, đưa cho người phụ nữ và nhận lại được 01 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu hồng, đốt túm lại. Sau đó, người phụ nữ đi đâu đó không biết. Chu cầm gói Heroine đi xuống bấp, D có đi theo sau thì nhìn thấy Lảnh và Cở đang sử dụng Heroine bằng hình

thức hít. Thấy Lãnh đã dùng xong Heroine, C mượn giấy bạc để sử dụng Heroine, còn D xin sử dụng cùng C. Sử dụng Heroine xong, Lãnh và C đi về trước. Khi người phụ nữ chủ nhà đi về, D đưa cho người phụ nữ số tiền 2.000.000 đồng, người phụ nữ đưa lại cho D 01 cục Heroine được đặt trên mảnh nilon màu đỏ. C đi từ bếp lên, D đưa cho C để chia và gói lại. Người phụ nữ đưa cho C 01 con dao và 01 túi nilon màu đỏ. C dùng dao chặt cục Heroine ra thành nhiều cục nhỏ rồi dùng nilon màu đỏ quấn lại thành 01 gói dài bằng ngón tay người lớn và dùng bật lửa ga màu đỏ của C hơ đốt xung quanh cho chặt lại. C đưa gói Heroine vừa gói lại cho D và bảo đi vào nhà vệ sinh, cất giấu vào chỗ kín trong người. D cầm gói Heroine trên cất giấu bằng cách nhét vào hậu môn. Sau đó C và D đi về.

Khoảng 18 giờ, cùng ngày 17/6/2022, khi C và D về đến khu vực Bản Mỏ, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, thì bị tổ công tác Công an huyện Phong Thổ yêu cầu dừng xe, kiểm tra. C bảo D giao nộp Heroine nhưng vì cất giấu Heroine ở hậu môn nên D không giao nộp tại chỗ được. Tổ công tác đã đưa Sùng A C và Giàng Thị D về trụ sở Công an huyện Phong Thổ và mời người chứng kiến. Kết quả kiểm tra người Giàng Thị D phát hiện 01 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu đỏ, giấu ở trong hậu môn của D. Giàng Thị D và Sùng A C đều khai nhận đó là Heroine hai vợ chồng mua về để sử dụng.

Vật chứng đã thu giữ: 01 gói chất bột màu trắng, được gói ngoài bằng nilon màu đỏ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, IMEI1: 861325044277639; IMEI2: 861325044277621, kèm theo 02 sim, điện thoại đã qua sử dụng, có ốp lưng bằng silicon nhựa dẻo, bị trầy xước nhiều chỗ; 01 chiếc xe máy HONDA WINNER X, màu đen vàng đồng, biển kiểm soát 25B1-804-82, kèm theo 01 đăng ký xe máy số 005256 và 01 chìa khóa xe; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định, kết quả như sau: Tại Kết luận giám định số: 23/KL-GĐVV, ngày 17/6/2022, của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Giàng Thị D có khối lượng: 17,02 gam. Tại Kết luận giám định số: 569/KL-KTHS, ngày 20/6/2022, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: Số chất bột, màu trắng thu giữ của Giàng Thị D gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 96/CT-VKSPT, ngày 11 tháng 11 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Giàng Thị D và bị cáo Sùng A C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Giàng Thị D, Sùng A C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại

điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị D từ 07 (Bảy) năm, 09 (Chín) tháng đến 08 (Tám) năm tù; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A C từ 07 (Bảy) năm, 03 (Ba) tháng đến 07 (Bảy) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý: Tịch thu tiêu hủy: 16,9 gam Heroine thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; mảnh nilon màu đỏ cũ và các vỏ niêm phong cũ. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO 1906, IMEI1: 861325044277639; IMEI2: 861325044277621, kèm theo 02 sim, điện thoại đã qua sử dụng, có ốp lưng bằng silicon nhựa dẻo; 01 chiếc xe máy HONDA WINNER X, màu đen vàng đồng, biển kiểm soát 25B1-804-82, kèm theo 01 đăng ký xe máy số 005256 và 01 chìa khóa xe. Đối với 0,12 gam Heroine trích trong tổng số Heroine thu giữ của các bị cáo đã được gửi đi giám định, không hoàn lại mẫu vật giám định nên không đề cập xử lý. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng. Các bị cáo không có tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên và xin được giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa cho các bị cáo không có tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, mục đích phạm tội của các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Sùng A C 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO 1906, kèm theo 02 sim; 01 chiếc xe máy HONDA WINNER X, biển kiểm soát 25B1-804-82, kèm theo 01 đăng ký xe và 01 chìa khóa xe, do đây không phải là các phương tiện chuyên để sử dụng vào mục đích phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình tham gia tố tụng, người bào chữa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, các kết luận giám định, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 18 giờ, ngày 17/6/2022, tại khu vực Bản Mỏ, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, tổ công tác Công an huyện Phong Thổ phát hiện Sùng A C và Giàng Thị D đang tàng trữ trái phép chất ma túy, dạng chất bột màu trắng do Giàng Thị D cất giấu ở hậu môn của D. Giàng Thị D và Sùng A C đều khai nhận chất bột màu trắng đó là Heroine do D và Chu mua về để sử dụng. Qua kết quả trưng cầu giám định, xác định được: Số chất bột màu trắng thu giữ của Giàng Thị D là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 17,02 gam.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, tính chất tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được rõ Heroine là một loại ma túy, chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự xã hội và làm phát sinh tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Những tình tiết có liên quan trong vụ án:

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho D, C vào ngày 17/6/2022: Do các bị cáo không biết nhân thân, lai lịch, không xác định được địa chỉ, không xác định được nhà của người phụ nữ này ở đâu nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Theo lời khai của D, C: Sùng A Hảng là người cho D và Chu số điện thoại để hỏi mua Heroine. Hảng khai nhận đó là số điện thoại của một người mà Hảng chỉ biết người này ở Mường Tè và đã lâu không liên lạc. Hảng gửi số điện thoại của người này cho D, C để hỏi đường đi Mường Tè, không phải để mua Heroine. Quá trình gọi điện vào số điện thoại Hảng cho, C biết nhầm số nên không trao đổi nội dung gì liên quan đến ma túy. Nguồn gốc số ma

túy bị thu giữ không phải do D và C mua của người mà Hằng giới thiệu. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý đối với Sùng A Hằng.

Đối với Sùng A Lảnh và Sùng A Cờ: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng Lảnh và Cờ không có mặt tại địa phương. D và C đều khai nhận chỉ nhìn thấy Lảnh và Cờ sử dụng ma túy trong bếp nhà người phụ nữ bán Heroine, còn việc mua bán Heroine của Lảnh và Cờ như thế nào thì không biết. Do vậy, không đủ cơ sở để mở rộng điều tra, xử lý đối với Lảnh, Cờ trong vụ án này.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết xã hội và kiến thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có đồng phạm, tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành tích cực nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng theo quy định tại các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, hiểu biết xã hội và kiến thức pháp luật có phần còn hạn chế. Các bị cáo là vợ chồng, có con còn nhỏ, cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần quyết định mức hình phạt đối với hai bị cáo như nhau và thấp hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt đối với bị cáo Giàng Thị D. Quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là không đủ sức răn đe đối với các bị cáo. Đối với vật chứng là 01 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc xe máy đã thu của các bị, đây là tài sản các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên quan điểm của người bào chữa đề nghị trả lại cho các bị cáo các tài sản này là không phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,12 gam Heroine trích trong tổng số Heroine thu giữ của các bị cáo đã được gửi đi giám định, không hoàn lại mẫu vật giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng: 16,9 gam

Heroine thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng, mảnh nilon màu đỏ cũ và các vỏ niêm phong cũ, là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1906; 01 chiếc xe máy HONDA WINNER X, biển kiểm soát 25B1-804-82, kèm theo 01 đăng ký xe máy và 01 chìa khóa xe, đã thu của các bị cáo, do đây là tài sản các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố:

**1. Các bị cáo Giàng Thị D, Sùng A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

**2. Về hình phạt**

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị D: 07 (Bảy) năm, 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2022.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A C: 07 (Bảy) năm, 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2022.

**3. Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO 1906, IMEI1: 861325044277639; IMEI2: 861325044277621, kèm theo 02 sim, điện thoại đã qua sử dụng, có ốp lưng bằng silicon nhựa dẻo; 01 chiếc xe máy HONDA WINNER X, màu đen vàng đồng, biển kiểm soát 25B1-804-82, kèm theo 01 đăng ký xe máy số 005256 và 01 chìa khóa xe.

Tịch thu tiêu hủy: 16,9 gam Heroine thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; mảnh nilon màu đỏ cũ và các vỏ niêm phong cũ.

*(Toàn bộ vật chứng hiện đang được lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).*

**4. Về án phí:** Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT, THAHS);
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Hạnh**